TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 11/2022/QĐST-DS	*TP. Cao Lãnh, ngày 18 tháng 3 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 1234/2021/TLST-DS, ngày 20 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Lê Trung T, sinh năm 1960;
Địa chỉ: Số A, tổ B, khóm C, Phường D, thành phố E, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của Lê Trung T: Ông Thái Quang T, sinh năm 1975; Địa chỉ: Số A, tổ B, khóm C, Phường D, thành phố E, tỉnh Đồng Tháp (Hợp đồng ủy quyền ngày 11/11/2021 và ngày 14/02/2022).

- Bị đơn: Trịnh Đình A, sinh năm 1985;
Địa chỉ: Số A, tổ B, khóm C, Phường D, thành phố E, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1950; Địa chỉ: Số A, tổ B, khóm C, Phường D, thành phố E, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Lê Trung T có ông Thái Quang T là đại diện theo ủy quyền yêu cầu anh Trịnh Đình A và bà Nguyễn Thị Kim N liên đới trả cho ông T số tiền nợ gốc 430.000.000 đồng và tiền lãi là 170.000.000 đồng, tổng cộng tiền nợ gốc và lãi là 600.000.000 đồng.

Anh Trịnh Đình A và bà Nguyễn Thị Kim N đồng ý liên đới trả cho ông T số tiền nợ gốc 430.000.000 đồng và tiền lãi là 170.000.000 đồng, tổng cộng tiền nợ gốc và lãi là 600.000.000 đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày

có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Kim N được miễn án phí dân sự sơ thẩm do là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí.

Anh Trịnh Đình A tự nguyện chịu 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Lê Trung T được nhận lại tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 14.757.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005320, ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TPCL;
- Chi cục THADS TPCL;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)
Phạm Thanh Hiền